TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN PHÚ NHUẬN** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 426/2025/DS-ST
Ngày: 29-5-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Trâm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Huỳnh.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2010/TLST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2010 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2025/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hồ Minh Hiếu và bà Nguyễn Thị Phương Như;

Địa chỉ: 01 Hoa Cau, Phường 7, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng Đại (văn bản ủy quyền ngày 02/12/2024);

Địa chỉ: 50/32A Duy Tân, Phường 15, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Lữ Hoàng Ngọc và bà Nguyễn Thị Xuân Hương;

Địa chỉ: 86/4/10K Thích Quảng Đức, Phường 05, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Bồ Thị Vinh (văn bản ủy quyền ngày 16/8/2012);

Địa chỉ: 329/10 Nguyễn Trọng Tuyển, Phường 10, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có nguyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Lập;

2. Ông Châu Đình Quyền;

Cùng địa chỉ: Số 21, khu phố 5, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Hoàng Đại trình bày:

Vào ngày 04/3/2008, ông Lữ Hoàng Ngọc và bà Nguyễn Thị Xuân Hương có vay vợ chồng ông Hồ Minh Hiếu và bà Nguyễn Thị Phương Như số tiền là 2.000.000.000 đồng với thời hạn cam kết trả nợ là một tháng. Tuy nhiên, ông Ngọc bà Hương chỉ trả được cho ông Hiếu bà Như 600.000.000 đồng. Nay ông Hồ Minh Hiếu và bà Nguyễn Thị Phương Như khởi kiện yêu cầu ông Lữ Hoàng Ngọc và bà Nguyễn Thị Xuân Hương thanh toán số nợ gốc là 1.400.000.000 đồng và lãi chậm thanh toán theo mức lãi suất 4,5%/năm x 16 năm (từ ngày 01/01/2009 đến ngày 01/01/2025) là 1.008.863.014 đồng.

Tại bản khai ngày 04/5/2010; biên bản hòa giải ngày 28/6/2010 và biên bản làm việc ngày 13/8/2010, bà Nguyễn Thị Xuân Hương cùng đại diện theo ủy quyền của ông Lữ Hoàng Ngọc (văn bản ủy quyền ngày 23/6/2010) trình bày:

Vào năm 2008, bà nhận được bộ hồ sơ nhà của bà Nguyễn Thị Lập tại địa chỉ số 21, Khu phố 5, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai có nhu cầu vay tiền, người được ủy quyền bộ hồ sơ nhà là bà Bồ Thị Vinh, nhưng vì không có tiền sẵn nên bà có gặp ông Hồ Minh Hiếu vay 2.000.000.000 đồng, thế chấp giấy tờ nhà của bà Lập cho ông Hiếu để vay tiền. Sau đó bà đưa tiền vay được của ông Hiếu cho bà Vinh và bà Lập vay, để hợp thức hóa việc vay tiền các bên không làm giấy vay tiền mà làm giấy đặt cọc mua bán nhà số 21, Khu phố 5, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Ông Hiếu cho bà vay tiền có lãi, bà trả cho lãi cho ông Hiếu hai tháng đầu tiên là 400.000.000 đồng và tháng thứ 3 là 6.000 USD tiền lãi, sau đó vì không có tiền đóng lãi bà bán nhà trả cho ông Hiếu 600.000.000 đồng, có giấy nhận tiền của ông Hiếu. Đến nay thì bà không còn khả năng chi trả, ông Hiếu có đưa bà ra công an nhưng xét thấy bà không lừa đảo nên công an chuyển đơn về Tòa án, bà mong muốn xem xét giải quyết thanh lý căn nhà trên để trả tiền cho ông Hiếu và trả cho bà chút tiền để sinh sống.

Ngày 17/8/2012, bà Nguyễn Thị Xuân Hương và ông Lữ Hoàng Ngọc cùng ủy quyền cho bà Bồ Thị Vinh trình bày:

Căn nhà số 21, Khu phố 5, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, bà Nguyễn Thị Lập đã bán cho bà Trần Thị Kim Thoa với giá 9.000.000.000 đồng bằng hợp đồng chuyển nhượng ký ngày 27/4/2007 tại Phòng Công chứng số 1, tỉnh Đồng Nai. Bà Lập đã nhận của bà Thoa 1.700.000.000 đồng để giải chấp tài sản này từ trong Ngân hàng Công Thương chi nhánh Long Thành ra. Vì chồng của bà Lập là ông Châu Văn Lượng chết tháng

12/2006, bà Lập chưa khai di sản thừa kế nên việc sang tên cho bà Thoa chưa thực hiện được. Bà Lập cam kết với bà Thoa chịu trách nhiệm khai di sản thừa kế. Việc khai di sản thừa kế cho bà Lập kéo dài suốt 6 tháng nhưng vẫn không thực hiện được. Sau đó bà Lập và bà Thoa đã thỏa thuận và đồng ý hủy bỏ hợp đồng chuyển nhượng nhà đất nêu trên bằng biên bản hủy hợp đồng ký ngày 05/11/2007 giữa bà Lập và bà Thoa tại Phòng Công chứng số 1, tỉnh Đồng Nai. Bà Lập đồng ý trả lại 1.700.000.000 đồng cho bà Thoa và cộng thêm 500.000.000 đồng tiền bồi hoàn hợp đồng. Tổng số tiền bà Lập phải trả cho bà Thoa là 2.200.000.000 đồng.

Để có được tiền trả cho bà Thoa, bà Lập đã nhờ bà Vinh đi vay tiền cho bà Lập. Bà Vinh đã nhờ ông Nguyễn Quốc Thanh cư ngụ tại đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3 giới thiệu vợ chồng ông Ngọc, bà Hương để bà Vinh vay tiền. Bà Hương đồng ý cho vay 2.000.000.000 đồng. Ngày 05/02/2008, bà Lập đã ký hợp đồng thế chấp toàn bộ hồ sơ bản chính Nhà đất số 21 Khu phố 5, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cho bà Hương để vay 2.000.000.000 đồng với lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng. Số tiền bà Lập vay của bà Hương, bà Lập đã trả cho bà Thoa 1.700.000.000 đồng có sự chứng kiến của bà Vinh và ông Thanh. Bà Lập vì công nợ quá nhiều nên bà Lập đã thỏa thuận bán nhà đất này cho bà Thoa và bà Hương với giá 5.000.000.000 đồng. Ngày 22/12/2010, bà Lập đã ký hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ nhà đất này cho bà Thoa, bà Hương và đã nhận thêm số tiền 1.500.000.000 đồng ngay sau khi ký hợp đồng chuyển nhượng này. Bà Lập hứa trong thời gian 60 ngày bà Lập sẽ hoàn tất thủ tục khai di sản thừa kế và thời gian 30 ngày tiếp theo sẽ giao nhà cho bà Thoa, bà Hương. Nhưng sau khi bà Lập ký hợp đồng chuyển nhượng và nhận tiền ngày 12/12/2010, bà Lập đã tránh né không gặp mặt bà Thoa và bà Hương để giải quyết dứt điểm việc mua bán nhà đất nêu trên.

Tại đơn đề ngày 12/6/2010; biên bản hòa giải ngày 28/6/2010 và bản tự khai ngày 13/8/2010, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Lập trình bày: Từ trước đến nay, bà chỉ ký 01 hợp đồng bán nhà duy nhất đó là với bà Trần Thị Kim Thoa vào ngày 06/4/2007, nhưng sau đó hợp đồng này đã được hủy do bà Thoa không thay đổi ý kiến. Tuy nhiên, khi thực hiện điều khoản của hợp đồng mua bán là giao lại giấy tờ nhà cho bà Lập thì bà Thoa báo đã làm mất tất cả giấy tờ liên quan đến căn nhà số 21 của bà Lập nên thông qua bà Thoa, bà Lập mới biết được bà Bồ Thị Vinh. Bà Vinh hứa sẽ làm thủ tục để xin cấp lại giấy tờ nhà mới cho bà Lập với điều kiện bà Lập phải làm giấy ủy quyền. Vào ngày 01/11/2007, bà Lập đã làm giấy ủy quyền cho bà Vinh tại Ủy ban nhân dân phường An Bình. Sau khi có giấy ủy quyền, bà Vinh im lặng. Cho đến năm 2009, bà Vinh chủ động gặp bà Lập và đề nghị làm tiếp một giấy ủy quyền với lý do để bà Vinh tiện làm việc với cơ quan chính quyền xung quanh về căn nhà của bà Lập, vì lúc đó bà Thoa đang bị Công an tỉnh Đồng Nai điều tra. Bà Lập đồng ý và làm Giấy ủy quyền vào ngày 06/9/2009 để bà Vinh

được thay mặt bà liên hệ các cơ quan chức năng và Tòa án có thẩm quyền để tham gia giải quyết các vụ tố cáo có liên quan đến căn nhà số 21 trên. Bà Lập khẳng định bà không ký hợp đồng bán nhà cho bà Hương ngày 05/02/2008, bà chỉ ký 01 hợp đồng ngày 06/4/2007 để bán nhà cho bà Thoa và 02 giấy ủy quyền vào ngày 01/11/2007, ngày 06/9/2009 để bà Vinh làm thủ tục xin cấp lại giấy tờ nhà đất bị mất của bà Lập.

Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 757312605003010, có hồ sơ gốc 1776 cấp ngày 28/11/2007, đứng tên chồng bà là Châu Văn Lượng (đã chết) và bà. Giấy chứng nhận đã được Tòa án và Thi hành án Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai thi hành án một nửa nhà (là phần của bà) và đã ra sổ mới một nửa phần còn lại của chồng bà để chia cho các con theo quyền thừa kế, sổ mới được cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH649998 do bà đứng tên vì làm sổ đứng tên một người thì mới làm được sổ. Do tuổi già sức yếu bà không đi làm giấy tờ để chia tách sổ cho các con theo thừa kế của chồng bà được, nên bà chuyển tên qua cho con trai là Châu Đình Quyền được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai, thành phố Biên Hòa xác nhận trang 3 trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 649998 cấp ngày 05/7/2017. Sau đó con bà là Châu Đình Quyền đã chia lại cho các anh, chị và mỗi người đều được cấp sổ mới theo phần thừa kế của chồng bà. Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 757312605003010 (có hồ sơ gốc số 1776) cấp ngày 28/11/2007 bà không yêu cầu Tòa án giải quyết trả giấy chứng nhận này nữa vì đã bị Sở Tài nguyên và Môi trường hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Châu Đình Quyền trình bày:

Ông là con của bà Nguyễn Thị Lập, được bà Lập tặng cho nhà và đất tại địa chỉ số 21, Khu phố 5, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 757312605003010, có hồ sơ gốc 1776 cấp ngày 28/11/2007, đứng tên cha là ông Châu Văn Lượng (đã chết) và bà Lập, đã được cấp đổi lại Giấy chứng nhận mới quyền sử dụng đất số CH 649998 do bà Lập đứng tên trên giấy. Năm 2017, bà Lập tặng cho lại cho ông, được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Biên Hòa xác nhận trang 3 trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 649998 cấp ngày 05/7/2017. Sau đó, ông Quyền tặng lại cho các anh chị của ông Quyền và mỗi người được cấp sổ mới. Đối với Giấy chứng nhận số 757312605003010 (có hồ sơ gốc số 1776) cấp ngày 28/11/2007, ông Quyền không yêu cầu giải quyết trả giấy chứng nhận này nữa vì đã bị Sở Tài nguyên và Môi trường hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử tại phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của các bên đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Lập và ông Châu Đình Quyền có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn ông Hồ Minh Hiếu và bà Nguyễn Thị Phương Như buộc bị đơn ông Lữ Hoàng Ngọc và bà Nguyễn Thị Xuân Hương trả số tiền nợ gốc là 1.400.000.000 đồng.

Tại bản khai ngày 04/5/2010; biên bản hòa giải ngày 28/6/2010 và biên bản làm việc ngày 13/8/2010, bà Nguyễn Thị Xuân Hương cùng đại diện theo ủy quyền của ông Lữ Hoàng Ngọc (văn bản ủy quyền ngày 23/6/2010) đều thừa nhận có vay của nguyên đơn số tiền 2.000.000.000 đồng, đã trả cho ông Hiếu 600.000.000 đồng, số tiền gốc còn lại 1.400.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Bồ Thị Vinh là đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Xuân Hương và ông Lữ Hoàng Ngọc cũng trình bày bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 2.000.000.000 đồng, đã trả cho bị đơn số tiền 600.000.000 đồng, số tiền gốc còn lại 1.400.000.000 đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: "Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh". Như vậy, việc bà Hương, ông Ngọc đã vay của ông Hiếu, bà Như số tiền 2.000.000.000 đồng, đã trả cho ông Hiếu 600.000.000 đồng, số tiền gốc còn lại 1.400.000.000 đồng là có thật. Do đó yêu cầu yêu cầu của nguyên đơn ông Hồ Minh Hiếu và bà Nguyễn Thị Phương Như buộc bị đơn ông Lữ Hoàng Ngọc và bà Nguyễn Thị Xuân Hương trả số tiền nợ gốc là 1.400.000.000 đồng là có căn cứ để chấp nhận.

Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn trên số nợ gốc 1.400.000.000 đồng x 4,5%/năm x 16 năm (từ ngày 01/01/2009 đến ngày 01/01/2025) là 1.008.863.014 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy các bên đều thừa nhận đây là khoản vay có lãi, thời gian vay 1 tháng, tuy nhiên các bên không xác định rõ lãi suất. Theo lời trình bày của bị đơn thì bị đơn có thanh toán cho nguyên đơn số tiền 400.000.000 đồng tiền lãi, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, đại diện nguyên đơn đồng ý trừ số tiền 400.000.000 đồng trên vào số tiền lãi. Căn cứ khoản 5 Điều 474; khoản 2 Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 5 Điều 466; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 thì nguyên đơn yêu cầu tính lãi 4,5%/năm là phù hợp với quy định pháp luật, thấp hơn mức lãi suất cơ bản theo Quyết định số 2668/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định là 9%/năm; đồng thời thấp hơn mức lãi suất 10%/năm theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, có lợi cho bị đơn, cụ thể là số tiền lãi còn lại nguyên đơn phải thanh toán cho bị đơn là 1.400.000.000 đồng x 4,5%/năm x 16 năm (từ ngày 01/01/2009 đến ngày 01/01/2025) là 1.008.863.014 đồng - 400.000.000 đồng = 608.863.014 đồng là hoàn toàn phù hợp quy định pháp luật.

Về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ: Để đảm bảo cho khoản vay trên, bị đơn ông Lữ Hoàng Ngọc và bà Nguyễn Thị Xuân Hương có thế chấp cho ông Hiếu một bản chính Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 32, tờ bản đồ số 34 tại địa chỉ nhà số 21, Khu phố 5, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, hồ sơ gốc số 1776 do Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa cấp ngày 28/11/2007 cho bà Nguyễn Thị Lập và ông Châu Văn Lượng đứng tên trên giấy chứng nhận. Tòa án quận Phú Nhuận tiến hành xác minh tại Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai và nhận được Công văn số 4208/CNBH-TTLT ngày 05/8/2017 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Biên Hòa thể hiện thửa đất số 32, tờ bản đồ số 34 tại địa chỉ nhà số 21, Khu phố 5, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai do bà Nguyễn Thị Lập đã tặng cho ông Châu Đình Quyền, được Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Biên Hòa xác nhận trang 3 trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CH 649998 cấp ngày 05/7/2017.

Căn cứ Công văn số 638/VPĐK.BH-TTLT ngày 07/02/2023 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Biên Hòa cung cấp thông tin Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số hồ sơ gốc số 1776 do Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa cấp ngày 28/11/2007 thành Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 649998 cấp ngày 05/7/2017 liên quan đến thửa đất số 32, tờ bản đồ số 34 tại phường An Bình, thành phố Biên Hòa do bà Nguyễn Thị Lập và ông Châu Văn Lương đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 757312605003010 (có số hồ sơ gốc số 1776) cấp ngày 28/11/2007. Ngày 17/02/2017 bà Nguyễn Thị Lập có đơn đề nghị cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 757312605003010 (có số hồ sơ gốc số 1776) cấp ngày 28/11/2007 lý do là bị thất lạc. Năm

2017, Sở Tài nguyên và Môi trường có Quyết định số 360/QĐ-STNMT về việc Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 757312605003010 (có số hồ sơ gốc số 1776) cấp ngày 28/11/2007. Ngày 22/3/2017, Sở Tài nguyên và Môi trường cấp đổi lại, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 649998 do bà Nguyễn Thị Lập đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 32, tờ bản đồ số 34 tại phường An Bình.

Trong quá trình giải quyết vụ kiện trên, nguyên đơn không có yêu cầu giải quyết đối với việc thế chấp nhà số 21, Khu phố 5, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, bị đơn không có yêu cầu phản tố và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập. Các bên có trình bày các vấn đề liên quan đến việc bà Hương, ông Ngọc sau khi vay tiền của ông Hiếu đã cho người khác vay số tiền trên hay các thỏa thuận liên quan đến việc mua bán nhà, thế chấp căn nhà số 21, Khu phố 5, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu nhằm đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của các bên theo quy định của pháp luật.

[3] Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến về việc giải quyết vụ án là đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

[4] Về án phí sơ thẩm: Theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn ông Lữ Hoàng Ngọc và bà Nguyễn Thị Xuân Hương phải chịu toàn bộ án phí dân sự với mức thu là 72.000.000 đồng + (8.863.014 đồng × 2%) = 72.177.260 (bảy mươi hai triệu một trăm bảy mươi bảy nghìn hai trăm sáu mươi) đồng.

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 5 Điều 474; khoản 2 Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 5 Điều 466; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc áp dụng một số quy định pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Hồ Minh Hiếu và bà Nguyễn Thị Phương Như.

Buộc ông Lữ Hoàng Ngọc và bà Nguyễn Thị Xuân Hương thanh toán cho ông Hồ Minh Hiếu và bà Nguyễn Thị Phương Như số tiền nợ gốc là 1.400.000.000 đồng, lãi là 608.863.014 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 2.008.863.014 (hai tỷ không trăm lẻ tám triệu tám trăm sáu mươi ba nghìn không trăm mười bốn) đồng.

Thi hành một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Lữ Hoàng Ngọc và bà Nguyễn Thị Xuân Hương phải chịu án phí là 72.177.260 (bảy mươi hai triệu một trăm bảy mươi bảy nghìn hai trăm sáu mươi) đồng.

+ Hoàn lại cho ông Hồ Minh Hiếu và bà Nguyễn Thị Phương Như số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 28.500.000 (hai mươi tám triệu năm trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 001368 ngày 29/3/2010 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTP.HCM;
- VKSND Q.PN;
- Những người tham gia tố tụng;
- THADS Q.QPN;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Ngọc Trâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA